**Mã Cư trú**

Hiểu tính đa dạng và phạm vi của nơi con người sinh sống sẽ giúp xây dựng các kế hoạch lấy con người làm trọng tâm, thiết kế dịch vụ theo nhu cầu cá nhân, xác định mức hỗ trợ hiện có và được cung cấp, đồng thời hỗ trợ cho các nỗ lực ứng phó khẩn cấp.

Dưới đây là các thay đổi dự kiến. Quý vị có thể đề xuất các thay đổi dự kiến khác.

* 1. Có cần các mã cư trú cho tất cả các mô hình cư trú đã được phê duyệt và/hoặc đang hoạt động không?
  2. Có cần thu thập thêm thông tin về các cá nhân gặp khó khăn về nhà ở không?
  3. Có cần theo dõi trợ cấp nhà ở, chẳng hạn như phiếu giảm giá của Cơ quan Gia cư và Phát triển Đô thị (HUD), không?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã Cư trú**  **Hiện tại** | **Môi trường Chăm sóc Hiện tại** | **Thay đổi Dự kiến** |
| 9 | Ngoài tiểu bang | Ngoài tiểu bang |
| 11 | Nhà của cha mẹ/gia đình/người giám hộ | Nhà của cha mẹ/gia đình/người giám hộ |
| 13 | Nhà riêng – Độc lập | Nhà riêng – Độc lập |
| 14 | Nhà riêng – Được hỗ trợ | Nhà riêng – Được hỗ trợ |
| 20 | Sonoma DC | Xóa |
| 21 | Lanterman DC | Xóa |
| 22 | Porterville DC 1370 | Trung tâm Phát triển Porterville, chỉ các phương án sắp xếp nơi chăm sóc theo phần 1370 của Bộ luật Hình sự |
| Mã Mới | Porterville DC 6500 | Trung tâm Phát triển Porterville, các phương án sắp xếp nơi chăm sóc theo phần 6500 của Bộ luật Phúc lợi và Định chế |
| 23 | Fairview DC | Xóa |
| 24 | Agnews DC | Xóa |
| 29 | Napa SH (Chương trình của DC) (Không còn là DC nữa) | Xóa |
| 31 | Do Tiểu bang Vận hành - Canyon Springs | Do Tiểu bang Vận hành - Canyon Springs |
| 40 | Bệnh viện Tiểu bang | Bệnh viện Tiểu bang |
| 41 | Cơ sở Cải tạo (Nhà tù) | Cơ sở Cải tạo (Nhà tù) |
| 42 | Cơ quan phụ trách Thanh thiếu niên California | Cơ quan Phục hồi Thanh thiếu niên và Cộng đồng California |
| 43 | Nhà tù của Quận/Thành phố (ngắn hạn) | Nhà tù của Quận/Thành phố (ngắn hạn) |
| 44 | CCF (RCFE) | Cơ sở Chăm sóc trong Cộng đồng (CCF) - Trung tâm Chăm sóc Ngoài bệnh viện cho Người cao niên (RCFE) |
| 45 | CCF (1-3 giường) | CCF (1-3 giường) |
| 46 | CCF (4-6 giường) | CCF (4-6 giường) |
| 47 | CCF (7-15 giường) | CCF (7-15 giường) |
| **Mã cư trú**  **Hiện tại** | **Môi trường Chăm sóc Hiện tại** | **Thay đổi Dự kiến** |
| 48 | CCF (16-49 giường) | CCF (16-49 giường) |
| 49 | CCF (hơn 50 giường) | CCF (hơn 50 giường) |
| 50 | Nhu cầu/Trẻ em cần Chăm sóc Y tế Đặc biệt CCF (Bates Home) | Nhu cầu/Trẻ em cần Chăm sóc Y tế Đặc biệt CCF (Bates Home) |
| 52 | ICF | Cơ sở Chăm sóc Trung gian (ICF) |
| 53 | ICF/DD | ICF cho Người Khuyết tật Phát triển (DD) |
| 54 | ICF/DD-N (4-6 giường) | ICF/DD-Điều dưỡng (4-6 giường) |
| 55 | ICF/DD-N (7-15 giường) | ICF/DD-Điều dưỡng (7-15 giường) |
| 57 | ICF/DD-H (4-6 giường) | ICF/DD-Phục hồi (4-6 giường) |
| 58 | ICF/DD-H (7-15 giường) | ICF/DD-Phục hồi (7-15 giường) |
| 59 | SNF/NF Điều dưỡng | Trung tâm Điều dưỡng Trình độ cao (SNF) - Trung tâm Điều dưỡng |
| 60 | SNF/NF Tâm thần | Trung tâm Điều dưỡng Trình độ cao (SNF) - Trung tâm Điều dưỡng - Tâm thần |
| 78 | Chăm sóc Thay thế tại Gia đình (Danh mục Trẻ em B được Quận hoặc Tiểu bang phê duyệt) | Chăm sóc Thay thế tại Gia đình (Danh mục Trẻ em B được Quận hoặc Tiểu bang phê duyệt) |
| 79 | Trung tâm Chăm sóc Tại nhà (thuộc danh mục người trưởng thành B theo Cơ quan quản lý Trung tâm Chăm sóc Tại nhà) | Trung tâm Chăm sóc Tại nhà (thuộc danh mục người trưởng thành B theo Cơ quan quản lý Trung tâm Chăm sóc Tại nhà) |
| 80 | Trung tâm Chăm sóc Thay thế Tại nhà được Chứng nhận (theo danh mục Trẻ em B của Cơ quan Quản lý Trung tâm Chăm sóc Thay thế Tại nhà) | Trung tâm Chăm sóc Thay thế Tại nhà được Chứng nhận (theo danh mục Trẻ em B của Cơ quan Quản lý Trung tâm Chăm sóc Thay thế Tại nhà) |
| 81 | Trung tâm điều trị tâm thần | Trung tâm điều trị tâm thần |
| 82 | Trung tâm phục hồi | Trung tâm phục hồi |
| 83 | Bệnh viện đa khoa điều trị bệnh cấp tính | Bệnh viện đa khoa điều trị bệnh cấp tính |
| 84 | Bán cấp tính | Bán cấp tính |
| 85 | Nhi khoa Bán cấp tính | Nhi khoa Bán cấp tính |
| 86 | Cơ sở Điều trị trong Cộng đồng | Mã này áp dụng riêng cho Star View và Vista Del Mar. |
| 87 | Điều dưỡng Thường xuyên | ICF/DD - Điều dưỡng Thường xuyên |
| 89 | Bệnh viện dành cho bệnh nhân cuối đời | Bệnh viện dành cho bệnh nhân cuối đời |
| 90 | Chuyển tiếp/Vô gia cư | (Chỉ) Vô gia cư  Sử dụng định nghĩa của Cơ quan Gia cư và Phát triển Đô thị (HUD) của liên bang: “sinh sống ở những nơi không được thiết kế để làm chỗ ở cho con người, chỗ ẩn náu, nhà ở chuyển tiếp và sau khi rời khỏi một cơ sở chăm sóc đã cư trú trong hơn 90 ngày; bị mất nơi cư trú chính trong vòng 14 ngày mà không có nguồn lực để tìm được nhà ở; các gia đình có trẻ em sinh sống trong nhà ở thiếu chắc chắn; những người bỏ trốn để tránh bạo lực gia đình”.  (không phải “chuyển tiếp” = nhà ở thiếu chắc chắn) |
| **Mã Cư trú**  **Hiện tại** | **Môi trường Chăm sóc Hiện tại** | **Thay đổi Dự kiến** |
| 98 | Khác | Khác |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Các cá nhân sinh sống độc lập, không có sự hỗ trợ của gia đình hoặc của Dịch vụ Sinh sống Độc lập/Dịch vụ Sinh sống được Hỗ trợ và những người phải trả tiền thuê nhà hoặc tài sản thế chấp |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Các Viện điều trị Bệnh Tâm thần (IMD) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Cơ sở chăm sóc Ngoài bệnh viện cho Người trưởng thành Cần Chăm sóc Y tế Đặc biệt (ARFPSHN) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Trung tâm Hỗ trợ Hành vi Tăng cường (EBSH) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Cộng đồng (CCH) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Trung tâm STAR (còn gọi là Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Cấp tính) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Cơ sở Chăm sóc Sức khỏe Tâm thần (PHF) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Cơ sở Điều trị Thanh thiếu niên An toàn (còn gọi là "Mô hình An toàn") |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Nhà Tập thể cho Trẻ em Cần Chăm sóc Y tế Đặc biệt (GHCSHN) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Cơ sở Điều trị Tâm thần Ngoài bệnh viện (PRTF) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Trung tâm Chăm sóc Thay thế Dịch vụ Tích cực (ISFC) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Cơ sở Chăm sóc Sức khỏe Sinh sống Tập thể (CLHF) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Nhà ở Thiếu chắc chắn (bao gồm cả Chuyển tiếp)  (không phải Vô gia cư = mã 90) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Khách sạn/Nhà nghỉ  (các cá nhân lưu trú tại khách sạn hoặc nhà nghỉ) |
| Mã Mới | Không có tùy chọn hiện tại | Chương trình Trị liệu Ngắn hạn Ngoài bệnh viện (STRTP) |

Các thay đổi dự kiến khác liên quan đến môi trường chăm sóc ngoài bệnh viện:

**Delayed Egress/Secure Perimeter (DE/SP)**: DE/SP là các tính năng được thiết kế để trì hoãn tiếp cận trong thời gian ngắn trong các tình huống không khẩn cấp hoặc để ngăn ngừa tiếp cận hoặc xâm nhập trái phép. Quý vị có thể tìm thấy các tính năng này trong nhiều loại hình môi trường chăm sóc ngoài bệnh viện khác nhau. California có cần tạo một trường dữ liệu (field) để đánh dấu các môi trường chăm sóc ngoài bệnh viện có DE/SP không?

**Môi trường Chăm sóc Ngoài bệnh viện có Bảy Giường Trở lên:** Một số loại hình cư trú có bảy giường trở lên. California có cần tạo một trường dữ liệu để đánh dấu các môi trường chăm sóc ngoài bệnh viện quy mô lớn hơn này không?

**“Nhà Tập thể”:** Thuật ngữ “Nhà Tập thể” áp dụng riêng với nhà ở dành cho trẻ em dưới 18 tuổi. Vậy thì:

1) “Nhà Tập thể” có nên chỉ được sử dụng cho những nhà có trẻ em dưới 18 tuổi không?

2) có nên sử dụng từ “Trẻ em” thay cho “Tập thể” và/hoặc

3) tạo một trường dữ liệu để xác định các môi trường chăm sóc này không?

**Mức độ Chăm sóc:** Cơ sở Chăm sóc trong Cộng đồng và Cơ sở Chăm sóc Chuyên sâu Ngoài bệnh viện được tổ chức theo nhiều cấp độ hỗ trợ khác nhau, hiện nay được mô tả theo Cấp độ từ 1 đến 3 và từ 4a đến 4i. California có cần tạo một trường dữ liệu để theo dõi mức độ hỗ trợ, ngoài loại hình cơ sở chăm sóc và số lượng giường không?